

**MÔ TẢ
SẢN PHẨM**

Là loại sơn epoxy nguyên chất hai thành phần, chống mài mòn tốt, có chứa nhôm cho khả năng bảo vệ chống ăn mòn tuyệt vời trong thời gian dài.
Được sáng chế dựa trên công nghệ polymer độc quyền, cho khả năng khô cứng và sơn phủ cực nhanh chóng ngay cả trong các môi trường nhiệt độ thấp.

CÔNG DỤNG

Là loại sơn chống mài mòn có khả năng giảm thiểu sự ăn mòn do hư hại vật lý và cung cấp lớp màng bảo vệ trong các môi trường khắc nghiệt.

Phù hợp lý tưởng dùng làm lớp sơn lót cho các dàn khoan ngoài khơi và các kho sản xuất và lưu trữ nổi, cho các khu vực như vỏ tàu ngâm nước, mạn khô, thượng tầng bên ngoài, mặt boong và các hầm hàng.

Có thể được sơn trực tiếp lên bề mặt lớp sơn lót xuất xưởng đã được làm sạch bằng máy cầm tay hoặc bề mặt thép trần được làm sạch phù hợp.

**CHI TIẾT
SẢN PHẨM
INTERSHIELD
300**

Màu sắc	Đồng nâu, Aluminium
Độ bóng	Không áp dụng
Dung lượng đặc	60% ± 2%
Độ dày tiêu biểu	100-200 micron (4-8 mil) khô tương đương 167-333 micron (6,7-13,3 mil) ướt
Độ phủ lý thuyết	4 m ² /lít tại độ dày màng sơn khô 150 micron và dung lượng đặc ở trên
Độ phủ thực tế	Cho phép tỉ lệ hao hụt thích hợp
Phương pháp sơn	Phun chân không, Chổi quét, Con lăn

Thời gian khô Thời gian sơn phủ với loại sơn phủ khuyến nghị

Nhiệt độ bề mặt	Thời gian khô bề mặt	Thời gian khô cứng	Tối thiểu	Tối đa
-5°C (23°F)	7 giờ	10 giờ	14 giờ ¹	14 ngày ²
5°C (41°F)	5 giờ	8 giờ	9 giờ ¹	14 ngày ²
15°C (59°F)	4 giờ	7 giờ	8 giờ ¹	14 ngày ²
25°C (77°F)	3 giờ	6 giờ	7 giờ ¹	14 ngày ²
40°C (104°F)	1,5 giờ	2,5 giờ	3 giờ ¹	10 ngày ²

1 Có thể dùng các thông số này khi Intershield 300 được sơn phủ bởi Intergard 263 hoặc 269 cho môi trường ngâm nước

2 Các thông số liên quan đến môi trường ngâm nước; cho môi trường thông thường vui lòng xem phần Đặc tính sản phẩm.

Xem Trang 3 để biết thêm thông tin về việc sơn phủ bởi Intersleek 737

**CÁC SỐ LIỆU
QUẢN LÝ**

Điểm bốc cháy	Phần A 28°C (82°F); Phần B 26°C (79°F); Pha trộn 28°C (82°F)		
Khối lượng	1,23 kg/l (10,3 lb/gal)		
Nồng độ bay hơi VOC	3,22 lb/gal (386 g/l)	EPA Method 24	
	318 g/kg	EU Solvent Emissions Directive (Council Directive 2010/75/EU)	
	329 g/l	Chinese National Standard GB23985	

Xem phần Đặc tính Sản phẩm để biết thêm chi tiết.

**CHUẨN BỊ
BỀ MẶT**

Bề mặt được sơn phải sạch, khô và không bị nhiễm bẩn. Trước khi sơn bề mặt phải được đánh giá và xử lý theo tiêu chuẩn ISO 8504:2000.

Dầu, mỡ phải được tẩy sạch theo tiêu chuẩn tẩy dầu SSPC-SP1

Làm sạch bằng cách phun hạt mài

Đối với môi trường ngâm nước, Intershield 300 phải được sơn lên bề mặt được làm sạch bằng phun hạt mài tới tiêu chuẩn Sa2.5 (ISO 8501-1:2007) hay SSPC-SP10. Tuy nhiên, trong môi trường không khí, Intergard 269 có thể được sơn lên bề mặt được làm sạch tới tiêu chuẩn tối thiểu Sa2.5 (ISO 8501-1:2007) hay SSPC-SP6.

Những lỗi bề mặt lộ ra trong quá trình phun làm sạch phải được chà phẳng, trám trét, hay phải được xử lý đúng quy cách.

Khuyến cáo đạt độ nhám bề mặt 50-75 micron (2-3 mil).

Phun nước áp suất cực cao/ Phun hạt mài ướt

Có thể áp dụng đối với những bề mặt được làm sạch đến tiêu chuẩn Sa2 (ISO 8501-1:2007) hay SSPC-SP6 mà có mức độ gỉ không tệ hơn Cấp độ HB2M (tham khảo International Hydroblasting Standards) hoặc Cấp độ SB2M (tham khảo International Slurry Blasting Standards).

Bề mặt thép đã được sơn lót xuất xưởng

Các khu vực bị nứt gãy, hư hại, mối hàn ... phải được làm sạch đến tiêu chuẩn chỉ định (VD: Sa2.5 (ISO 8501-1:2007) hay SSPC-SP10 hoặc làm sạch bằng dụng cụ máy cầm tay đến tiêu chuẩn Pt3 (JSRA SPSS:1984) hoặc SSPC-SP11).

Lớp sơn lót xuất xưởng được chấp thuận, còn nguyên vẹn phải sạch, khô và không có muối hòa tan và các chất bẩn bề mặt khác. Các lớp sơn lót xuất xưởng không được chấp thuận phải được loại bỏ hoàn toàn bằng phun làm sạch đến tiêu chuẩn Sa2.5 (ISO 8501-1:2007) hay SSPC-SP10. Trong một vài trường hợp có thể chấp nhận phun cát nhẹ đến tiêu chuẩn chỉ định của International paint (VD: AS2 hoặc AS3).

**PHƯƠNG
PHÁP THI
CÔNG**

Pha trộn	Sản phẩm gồm 2 thành phần. Luôn luôn trộn đều hết các phần. Khi đã pha trộn, cần phải sử dụng sản phẩm trong thời gian sống cho phép. (1) Trộn phần A với máy khuấy (2) Đổ phần B vào phần A và trộn kỹ với máy khuấy.				
Tỉ lệ pha trộn	2,5 : 1 theo khối lượng				
Thời gian sống	-5°C (23°F) 6 giờ	5°C (41°F) 6 giờ	15°C (59°F) 4 giờ	25°C (77°F) 2,5 giờ	40°C (104°F) 45 phút
Phun áp lực cao (phun chân không)	Khuyến cáo sử dụng Cỡ đầu phun 0,48-0,68mm (19-27 thou) Tổng áp suất lớn hơn 211 kg/cm2 (3000 p.s.i.)				
Phun khí nén (Bình áp lực)	Không khuyến cáo				
Chổi	Thích hợp dùng cho diện tích nhỏ		Độ dày thường đạt 50-75 micron (2-3 mil)		
Con lăn	Thích hợp dùng cho diện tích nhỏ		Độ dày thường đạt 50-75 micron (2-3 mil)		
Dầu pha	International GTA220	Không pha dung môi vượt quá quy định môi trường cho phép.			
Dầu rửa	International GTA822 (hay GTA220)	Lựa chọn dầu rửa tùy thuộc vào quy định tại địa phương. Tham khảo trước khi sử dụng.			
Ngừng công việc	Không để sơn dính trong ống, súng phun và thiết bị phun. Rửa kỹ thiết bị bằng dầu rửa International GTA220. Sơn đã pha trộn không được cất vào thùng và hàn kín và nếu công việc ngừng trong thời gian dài thì nên bắt đầu lại, sử dụng sơn mới pha trộn.				
Làm sạch	Rửa sạch thiết bị ngay sau khi dùng bằng International GTA822. Thói quen tốt là nên thỉnh thoảng rửa thiết bị phun trong ngày. Tần số rửa thiết bị trong ngày phụ thuộc vào khối lượng phun, nhiệt độ và thời gian sơn, bao gồm cả thời gian chậm trễ công việc. Mọi sơn thừa và các thùng hết sơn phải được vứt bỏ theo luật pháp/quy định thích ứng của từng vùng.				

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Chỉ thi công bằng phun chân không. Thi công bằng các phương pháp khác, VD: chổi, con lăn, có thể cần sơn hơn 1 lớp và chỉ nên dùng cho các khu vực nhỏ hoặc dặm vá.

Sản phẩm này chỉ được pha loãng với dầu pha chỉ định của International. Dùng các loại dầu pha khác, đặc biệt các dầu pha chứa ketone, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc khô cứng màng sơn.

Nhiệt độ bề mặt phải luôn lớn hơn điểm sương 3°C (5°F). Khi thi công Intershield 300 trong vùng không gian kín cần đảm bảo công tác thông khí phù hợp.

Giống như tất cả các loại sơn gốc epoxy, Intershield 300 sẽ phân hóa và bay màu khi tiếp xúc môi trường ngoài trời. Tuy nhiên, hiện tượng này không làm suy giảm hiệu năng chống ăn mòn. Sử dụng loại sơn phủ thích hợp khi được yêu cầu sơn phủ lớp hoàn thiện thẩm mỹ bền màu và có độ bóng cao. Sơn Intershield 300 quá dày sẽ gia tăng thời gian sơn phủ tối thiểu và thời gian xử lý, và có thể làm suy giảm tính chất sơn phủ lâu dài.

Intershield 300 nên được rửa nước áp lực cao và/ hoặc lau rửa bằng dung môi trước khi được sơn phủ, khi cần thiết, để đảm bảo loại bỏ hết tạp chất trên bề mặt.

Intershield 300 có thể thi công lên bề mặt có nhiệt độ giữa -5°C và -20°C ở một vài khu vực toàn cầu. Tuy nhiên, cần xem xét khi sơn phủ tại nhiệt độ thấp vì toàn bộ hệ sơn có thể cần môi trường nhiệt độ cao hơn để đạt độ khô cứng hoàn toàn.

Thời gian sơn phủ với Các loại sơn phủ khuyến nghị (môi trường hoạt động thông thường)

Loại sơn phủ khuyến nghị	-5°C (23°F)		5°C (41°F)		25°C (77°F)		40°C (104°F)	
	Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max
Interfine 979	NA	NA	8 giờ	7 ngày	6 giờ	7 ngày	2 giờ	6 ngày
Intergard 263	14 giờ	14 ngày	9 giờ	14 ngày	7 giờ	14 ngày	3 giờ	14 ngày
Intergard 269	14 giờ	6 tháng	9 giờ	6 tháng	7 giờ	6 tháng	3 giờ	10 tuần
Intergard 740	14 giờ	14 ngày	9 giờ	14 ngày	7 giờ	14 ngày	3 giờ	14 ngày
Intershield 300	14 giờ	6 tháng	9 giờ	6 tháng	7 giờ	6 tháng	4 giờ	3 tháng
Interthane 990	14 giờ	5 ngày	9 giờ	5 ngày	7 giờ	3 ngày	4 giờ	36 giờ

Khi Intershield 300 được sơn phủ bởi **Intersleek 737**, phải quan sát các thông số sau:

Thời gian sơn phủ giữa các lớp sơn

-5°C (23°F)		5°C (41°F)		25°C (77°F)		40°C (104°F)	
Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max
NA	NA	7 giờ	24 giờ	5 giờ	2 ngày	3 giờ	2 ngày

Thời gian sống tối đa

0°C (32°F)	15°C (59°F)	25°C (77°F)	35°C (95°F)
160 phút	105 phút	75 phút	45 phút

Sản phẩm này có các chứng nhận sau:

- Recognised Corrosion Control Coating (Lloyd's Register)
- Norsok M-501 System 3B

Intershield 300 còn được chứng nhận bởi các tiêu chuẩn khác không nêu ra ở trên. Liên lạc International Paint để biết thêm chi tiết.

Lưu ý: Chỉ số VOC là tiêu biểu và chỉ dùng cho mục đích chỉ dẫn. Các chỉ số này có thể thay đổi theo nhiều yếu tố như sự khác nhau về màu sắc và các dung sai bình thường trong sản xuất. Các chất phụ gia phản ứng phân tử nhẹ, hình thành một phần của màng sơn trong những điều kiện môi trường khô bình thường, cũng sẽ ảnh hưởng tới chỉ số VOC được xác định bởi EPA Method 24.

HỆ SƠN TƯƠNG THÍCH

Intershield 300 thường được thi công lên bề mặt thép đã được chuẩn bị đúng quy cách. Tuy nhiên sản phẩm này có thể được sơn lên các lớp sơn lót thích hợp. Các loại sơn lót phù hợp:

Intergard 269	Interplate 977	Interplate 855
Interplate 997	Interplate 937	Intershield 300

Các loại sơn phủ phù hợp:

Interfine 1080	Intergard 740	Interfine 979
Intershield 300	Intergard 263	Intersleek 717
Intergard 269	Intersleek 737	

Tham khảo International Protective Coatings về các loại sơn lót/ phủ phù hợp khác.

CÁC THÔNG TIN KHÁC

Thông tin thêm về các tiêu chuẩn công nghiệp, thuật ngữ và từ viết tắt được đề cập trong tờ thông số sản phẩm có thể được tìm thấy trong các tài liệu có sẵn tại www.international-pc.com:

- Các Định nghĩa & Thuật ngữ viết tắt
- Việc chuẩn bị bề mặt
- Việc thi công sơn
- Độ phủ Lý thuyết & Thực tế

AN TOÀN SẢN PHẨM

Bản sao các thông tin này sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.

Sản phẩm này cần được áp dụng bởi thợ sơn chuyên nghiệp trong các điều kiện công nghiệp phù hợp với các khuyến cáo nêu trong tài liệu này, tài liệu về Thông số an toàn sản phẩm (SDS) và các thông báo trên vỏ thùng, và không nên sử dụng mà không tham khảo tài liệu về Thông số an toàn sản phẩm (SDS).

Mọi công việc liên quan đến việc thi công sơn hay đến việc sử dụng sản phẩm này phải được tiến hành phù hợp với những quy định về tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn và môi trường.

Trong trường hợp khi hàn hoặc cắt trên bề mặt thép đã được sơn loại sản phẩm này, sẽ thải ra bụi và khói, vì vậy phải sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân thích hợp và phải tiến hành ở nơi thông thoáng.

Nếu có sự nghi ngờ về tính phù hợp khi sử dụng sản phẩm này, nên tham khảo AkzoNobel.

ĐÓNG GÓI	Kích thước 1 bộ	Phần A		Phần B	
		Thể tích	Thùng chứa	Thể tích	Thùng chứa
	17,5 Lít	12,5 lít	20 lít	5 lít	5 lít
	5 US Gal	2,5 US gal	5 US gal	1 US gal	1 US gal
Đối với các cỡ đóng thùng khác, xin liên hệ với bộ phận Sơn Bảo Vệ International					

TRỌNG LƯỢNG VẬN CHUYỂN	Kích thước 1 bộ	Phần A		Phần B	
	17,5 Lít	18 kg		5,2 kg	
	5 US Gal	32,2 lb		8,7 lb	

BẢO QUẢN	Hạn sử dụng	Tối thiểu 12 tháng tại nhiệt độ 25°C (77°F). Sau thời gian này cần kiểm tra lại trước khi dùng. Bảo quản trong điều kiện khô ráo, râm mát, tránh xa nguồn nhiệt và bất lửa.
----------	-------------	---

Lưu ý quan trọng

Các thông tin trong tài liệu này không tuyệt đối đầy đủ. Những ai sử dụng sản phẩm cho mục đích khác mà không tham khảo văn bản xác nhận của chúng tôi về tính phù hợp của sản phẩm cho các mục đích này thì phải tự chịu rủi ro. Tất cả lời khuyên và khuyến cáo trong tài liệu này hoàn toàn chính xác với những gì chúng tôi biết, nhưng chúng tôi không kiểm soát được chất lượng của điều kiện bề mặt hoặc nhiều tác nhân khác làm ảnh hưởng đến việc sử dụng và thi công sản phẩm. Vì vậy, trừ khi trong trường hợp chúng tôi đồng ý bằng văn bản, chúng tôi không chịu trách nhiệm về hiệu quả sản phẩm cũng như các hư hỏng hoặc tổn thất (theo trách nhiệm tối đa luật pháp đề ra) gây ra do cách sử dụng như vậy. Chúng tôi miễn trừ trách nhiệm bảo hành, trình bày, bày tỏ hoặc nhấn mạnh, dưới sự thực thi luật pháp, bao gồm, nhưng không giới hạn, bất kỳ việc bảo hành hàng hóa hoặc tính phù hợp của sản phẩm cho mục đích riêng. Tất cả sản phẩm cung cấp và khuyến cáo kỹ thuật đưa ra dựa trên Điều khoản Bán hàng của chúng tôi. Quý khách hàng vui lòng yêu cầu cung cấp và đọc kỹ Điều khoản này. Các thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi do kinh nghiệm sử dụng cũng như do chính sách không ngừng hoàn thiện phát triển sản phẩm của chúng tôi. Trách nhiệm của quý khách là kiểm tra với đại diện bán hàng trong khu vực về phiên bản mới nhất của tài liệu này trước khi dùng.

Tài liệu Thông số Kỹ thuật Sản phẩm này có sẵn tại trang web của chúng tôi tại www.international-marine.com hoặc www.international-pc.com, và sẽ giống tài liệu này. Nếu có sự khác nhau giữa tài liệu này và phiên bản Tài liệu Thông số Kỹ thuật trên trang web, thì phiên bản trên trang web sẽ được ưu tiên sử dụng.

Copyright © AkzoNobel

Tất cả thương hiệu sử dụng trong tài liệu này được sở hữu, hoặc cấp phép cho, tập đoàn AkzoNobel.

www.international-pc.com